

Vấn đề phân loại truyện cười

về sự đoàn kết giữa ba dân tộc và điều này cũng góp phần làm cho tính chất của thần thoại và truyền thuyết dân gian Khmer Nam Bộ ít có tính hệ thống như truyện của người Khmer ở Campuchia

1.2. Vấn đề phân loại truyện cười

Để có cơ sở đối chiếu các tổ chức kết cấu truyện cười Khmer, chúng tôi xin nêu lên một số quan niệm tiêu biểu về thể loại truyện cười.

Tác giả Đỗ Bình Trị trong bài viết “Truyện cười và việc phân tích truyện cười” quan niệm rằng: “Truyện cười là những truyện kể về những hiện tượng đáng cười trong cuộc sống, trong hành vi của người đời, nhằm gây ra cái cười” [dẫn theo 52, tr.241]. Ông cho rằng đề tài của truyện cười dân gian có 3 loại: những thói xấu thuộc về bản chất của các nhân vật tiêu biểu

của giai cấp thống trị trong xã hội phong kiến bộc lộ ra thành những hành vi buồn cười trong sinh hoạt, những thói xấu “thông thường” ở những người bình dân và những hiện tượng buồn

cười do hiểu nhầm, lầm lẫn, hớ hênh, bị khuyết tật. Tác giả này cũng thừa nhận có hai loại truyện cười: truyện hài hước và truyện châm biếm.

Qua những lí giải của mình, Đỗ Bình Trị đã định nghĩa truyện cười ở góc độ nội dung hiện thực được phản ánh, và cái cười có tính khách quan xuất phát từ nội dung được đề cập.

Bên cạnh đó, tác giả không thừa nhận loại truyện kết chuỗi thuộc vào truyện cười dân gian mà ông xếp vào loại truyện cổ tích sinh hoạt, nói về những nhân vật thông minh. Từ điều này cho

thấy, ranh giới giữa truyện cười và truyện cổ tích sinh hoạt còn có chỗ khó phân biệt. Một số truyện kể về nhân vật chàng ngốc có yếu tố gây cười dễ dàng được cho là truyện cười, trong khi

một số quan niệm cho đó là truyện cổ tích sinh hoạt. Theo tác giả Đinh Gia Khánh, “Truyện cười nói một cách đơn giản là những chuyện làm

cho người ta cười. Có thể là cười mỉm, nhưng thường là cười giòn giã. Có thể là cười một cách vui vẻ, nhẹ nhàng nhưng thường là phẫn nộ và khinh ghét” [35, tr.362]. Ông chia truyện cười ra

thành ba loại: truyện khôi hài, truyện trào phúng và truyện tiểu lâm. Truyện khôi hài có mục đích mua vui, tiếng cười ở cấp độ sơ đẳng. Truyện trào phúng có mục đích đấu tranh xã hội và

chia thành hai tiểu loại: trào phúng bạn phê phán trong nội bộ nhân dân, có tính giáo dục và trào phúng thù phê phán có tính giai cấp. Truyện tiểu lâm là truyện trào phúng và khôi hài có yếu tố tục. Ngờ ra tác giả còn lí giải cơ chế gây nên tiếng cười trong truyện cười. Theo đó, nguyên

nhân gây nên tiếng cười là những mâu thuẫn xuất hiện trong đời sống nhưng không phải mâu

và bác bỏ được không tạo nên tiếng cười chẳng hạn có người nói 2 cộng 2 bằng 3 là mâu thuẫn nhưng không đáng cười. Những mâu thuẫn mà tư duy logic không giải thích được cũng không

gây ra tiếng cười, mà chỉ gây sự ngạc nhiên ví dụ có nhà ảo thuật biến con mèo thành con bò câu trước mắt mọi người cũng không tạo nên tiếng cười. Vậy thì có một loại mâu thuẫn sẽ tạo

nên tiếng cười, đó là đứng trước một hiện tượng mà tư duy logic cảm thấy phân vân không chấp nhận mà cũng chưa loại trừ được nhưng rồi sau đó phát hiện ra bản chất của hiện tượng, lúc ấy

tiếng cười sẽ bật ra. Và như vậy bản chất của tiếng cười trong truyện cười mang tính lí trí, nó “bật ra do sức mạnh nội tại trong tâm trí của chúng ta, tức là sự phản kháng thắng lợi của tư duy

logic đối với những hiện tượng muốn lọt ra khỏi phạm vi giải quyết của nó. Tiếng cười hài hước thể hiện sự thắng lợi của trí tuệ” [35, tr.366].

Cách lí giải và định nghĩa của Đinh Gia Khánh chú trọng vào cơ chế tâm lí của tiếng cười.

Các tác giả Lê Chí Quế, Võ Quang Nhơn, Nguyễn Hùng Vĩ [59] không định nghĩa thể loại

truyện cười dân gian mà chỉ nêu ra những đặc điểm của truyện cười, cơ bản có hai đặc điểm chính: Thứ nhất, tiếng cười hài hước được bật ra khi khám phá được một mâu thuẫn và là biểu hiện sự thắng thế về mặt trí tuệ. Thứ hai, mâu thuẫn tạo nên tiếng cười thường là mâu

thuẫn giữa bản chất và hiện tượng, nội dung bên trong và sự biểu hiện bên ngoài. Tác giả quyền sách cho rằng có hai cấp độ hài hước: giản đơn ironie và phức tạp. Trong cấp độ hài hước

phức tạp thường mang nội dung xã hội và có hai cấp độ nhỏ hơn là: trào phúng umour và đả kích satir. Từ đó nhóm tác giả nêu trên chia truyện cười thành ba loại: khôi hài mang nặng

tính mua vui, châm biếm có mục đích khẳng định bản chất của đối tượng, đả kích có mục đích phủ định bản chất của đối tượng. Bên cạnh đó, các tác giả cũng thừa nhận thể loại truyện

trạng và gọi là “truyện cười giai thoại”. Trong quyển Từ điển văn học bộ mới, ở mục từ “truyện cười dân gian” [25, tr.1842-

1844], tác giả Chu Xuân Diên chia truyện cười thành bốn loại: “Truyện khôi hài” là những chuyện trái tự nhiên, gây phản ứng về mặt tư duy logic chứ

chưa phải là phản ứng về mặt đạo đức xã hội; thường tập trung vào những cử chỉ, lời nói, sự hiểu lầm, những khuyết tật sinh lí.

“Truyện trào phúng” là chuyện về những thói xấu của con người mà nó đi ngược lại với quan điểm đạo đức xã hội của nhân dân, tập trung vào thói lười biếng, hách dịch, xu nịnh,....

Trong truyện trào phúng lại chia thành hai nhóm truyện nữa là: nhóm truyện miêu tả những hội cụ thể, chỉ tượng trưng cho những tính xấu anh chàng tham ăn, gã lười biếng, anh khờ..., nhân vật này thường có một tính cách; và nhóm truyện miêu tả những tính cách xấu gắn liền

với bản chất của các tầng lớp xã hội cụ thể quan huyện, thầy đồ, thầy cúng, nhà sư, ..., những nhân vật này có nhiều tính cách. Đây là loại truyện tập trung hơn cả quan điểm xã hội của nhân

dân trong đấu tranh giai cấp. “Truyện cười hệ thống” là sự tập hợp, xâu chuỗi nhiều truyện cười có nhân vật chính

thông minh, sắc sảo. “Truyện tiểu lâm” là truyện cười có dung lượng ngắn, kết cấu chặt chẽ, kết thúc đột ngột

có yếu tố tục nên có khả năng gây cười mạnh mẽ nhưng những truyện này thiên về bản năng. Trong quyển sách Truyện cười logic, tác giả Phan Trọng Hoà, Phan Thị Đào đã đưa ra

một cách hiểu khá mới mẻ về truyện cười dân gian. Đó là khái niệm ứng xử và đặc điểm của nghệ thuật ứng xử trong truyện cười logic. Theo đó các tác giả này quan niệm: yếu tố quan

trọng để tạo nên tiếng cười trong cốt truyện của truyện cười chính là vấn đề tư duy logic bị phá vỡ hay cố tình vi phạm. Giá trị nghệ thuật và tư tưởng của tác phẩm cũng từ chỗ logic của các

sự kiện và hành động các nhân vật trong truyện cười mà ra. Từ đó nảy sinh khái niệm ứng xử trong truyện cười. Mỗi truyện cười phản ánh một hoặc nhiều sự phản ứng của các nhân vật

trước lời nói, hành vi của các nhân vật khác trong một tình huống nào đó. Do đó, ứng xử trở thành một tính chất quan trọng:

Truyện cười, như tên gọi của nó, là truyện có khả năng gây cười. Cho nên ở đây nghệ thuật ứng xử không tách rời nghệ thuật gây cười của truyện. Trong truyện,

một cách ứng xử càng bất ngờ, sắc sảo bao nhiêu thì khả năng gây cười càng cao bấy nhiêu. Ngược lại, một truyện mà nghe xong không ai cười được thì không thể coi là

có nghệ thuật ứng xử. [27, tr.31] Từ quan niệm trên, tác giả đã phân loại truyện cười thành truyện cười thông thường là

truyện được gây cười bằng các thủ pháp truyền thống: ngôn ngữ, hành động, hòn cảnh và tính cách đáng cười và truyện cười logic là truyện được gây cười bằng thủ pháp logic: tạo ra cái

hợp logic hoặc phi logic để gây cười. Có thể nói, đây là một cách tiếp cận vấn đề theo hướng khác với những gì các phương

pháp trước đây đã thực hiện, nghĩa là chọn một cơ sở để tiếp cận và hình thành nên một lý thuyết khác về thể loại. Tuy nhiên, đối tượng mà các tác giả khảo sát trong quyển sách có cả

truyện cười dân gian lẫn truyện cười hiện đại. Mà truyện cười dân gian tuy có yếu tố logic cách đáng cười. Do đó, việc vận dụng khái niệm truyện cười logic và truyện cười thông thường phải có sự cân nhắc khi đặt trong hệ thống thể loại và hệ thống các quan niệm ở nước ta hiện

nay. Điều mà chúng ta có thể vận dụng là nghệ thuật ứng xử trong truyện cười phản ánh tư duy của con người, của một cộng đồng. Nghĩa là chúng ta sẽ tìm thấy đằng sau những tiếng cười là

cả một nền văn hóa, trong đó có văn hóa ứng xử. Qua những quan niệm vừa được nêu trên, truyện cười được nhìn nhận tương đối thống

nhất ở định nghĩa khái niệm nhưng chưa thống nhất nhiều ở cách phân loại. Về định nghĩa, đa số các ý kiến đều xác định mục đích của truyện cười là “gây ra tiếng

cười”, còn tính chất của tiếng cười như thế nào lại phụ thuộc vào đối tượng tạo nên tiếng cười ấy. Tính chất của tiếng cười cũng là cơ sở để phân loại truyện cười. Đối tượng phản ánh của

truyện cười có hai loại: trong nội bộ nhân dân và giai cấp thống trị. Nội dung của truyện cười là những mâu thuẫn mà tư duy logic thông thường cảm thấy phân vân.

Tuy nhiên những định nghĩa nêu trên chưa khu biệt được những môi trường mà truyện cười dân gian được diễn ra. Bởi mỗi thể loại văn học dân gian có một môi trường diễn xướng

nhất định và chính mới trường diễn xướng ấy có tác dụng ni dưỡng, làm phát triển cho thể loại. Người ta không kể truyện cười trong những lễ hội tôn giáo trang nghiêm, trong đám tang

người chết. Người ta cũng ít kể truyện cười không khí gia đình nghiêm túc có nhiều thể hệ nếu như câu chuyện ấy có yếu tố tục.

Từ những cơ sở trên, chúng tôi quan niệm: Truyện cười là loại hình tự sự dân gian, do nhân dân sáng tạo, có nội dung miêu tả những mâu thuẫn trong đời sống chứa đựng yếu tố không hợp logic tạo nên tiếng cười ở người tiếp nhận. Tiếng cười trong truyện cười có nhiều cấp độ và được diễn xướng trong những môi trường văn hóa có nét riêng so với một số thể

loại tự sự dân gian khác.

Truyện cười dân gian có thể phân thành nhiều loại dựa vào các tiêu chí khác nhau. Ở đây chúng tôi sử dụng cách phân chia của Chu Xuân Diên, có tham khảo thêm quan niệm của Nguyễn Chí Bền: Căn cứ vào mục đích của chủ thể sáng tạo, có thể chia truyện cười dân gian

làm hai loại: truyện khôi hài và truyện trào phúng. Nhìn từ góc độ số lượng của chủ thể sáng tạo có thể chia thành hai tiểu loại: truyện cười kết chuỗi cũng còn gọi là

truyện trạng và truyện cười không kết chuỗi. Tiểu loại thứ hai này cũng có hai bộ phận: các truyện cười lẻ và truyện cười của các làng cười. Giữa hai bộ phận này có sự

là một cá thể thì truyện cười ở các làng cười điều này hơi khác. Cả cộng đồng làng là một chủ thể sáng tạo và cũng là một cộng đồng lưu truyền sáng tạo của chủ

thể sáng tạo, cả cộng đồng cùng tham gia sáng tạo.[82, tr.50] Như vậy nhìn tổng thể, truyện cười chia thành hai loại: kết chuỗi hệ thống và không kết

chuỗi. Trong loại truyện cười không kết chuỗi có hai tiểu loại nữa là: khôi hài, trào phúng. Sở dĩ cách phân chia này được lựa chọn là vì mục đích của đề tài không chỉ là phân lập các tiểu loại truyện cười về mặt hình thức mà còn tìm hiểu và xác định sức sống của nó trong môi trường văn hóa. Một số cách phân loại truyền thống thiên về tiêu chí nội dung phản ánh đời

khi phù hợp với truyện cười người Việt nhưng sẽ tỏ ra thiếu hợp lý đối với truyện cười của người Khmer. Bởi lẽ nếu so sánh về mặt lịch sử nghiên cứu thì truyện cười người Việt được tìm

hiểu sớm hơn, hệ thống thuật ngữ cũng đa dạng hơn. Còn nếu đối chiếu về mặt văn hóa thì truyện cười Khmer nằm trong tổng thể văn hóa dân gian Khmer Nam Bộ, có nét dị biệt so với

người Việt nên sự phân loại truyện cười phải lưu ý đến môi trường của nó. Thêm vào đó, trong phổ truyện cười của người Việt còn có hiện tượng các làng cười, những truyện cười có nguồn

gốc dịch thuật tác phẩm Trung Quốc mà điều này ít gặp ở người Khmer. Cho nên khái niệm và cách phân loại của người Việt sẽ không hồn tồn trùng khít với truyện cười Khmer.

Bên cạnh đó, một số cách phân tiểu loại trào phúng thành “trào phúng bạn” và “trào phúng thù” cũng tỏ ra không ăn khớp với nguồn tư liệu truyện cười Khmer. Vì theo các tác giả phân loại dựa trên quan niệm “bạn” “thù” thì hai khái niệm này được xác định phần lớn được căn cứ vào tiêu chí giai cấp và đấu tranh giai cấp trong xã hội phong kiến xưa. Tác giả Cao Huy

Đỉnh từng cho rằng truyện cười phát triển khi các mối quan hệ giai cấp trong xã hội đã có sự mâu thuẫn về mặt giai cấp, khi mà nhân dân muốn “giã từ chế độ vua quan” [9, tr.707].

Trong

thực tế, cộng đồng người Khmer Nam Bộ không chịu sự chi phối trực tiếp của chính quyền phong kiến Campuchia mà chịu sự tác động của kết cấu xã hội kiểu phum, srok ở Nam Bộ; tính

tự trị của kết cấu kiểu làng xã cao hơn tính cộng đồng quốc gia. Đối với người Khmer Nam Bộ những khái niệm quan- dân, vua tôi, tầng lớp trên ...không thật sự phổ biến. Nếu đôi lúc, trong

một số truyện cười không kết chuỗi có nhân vật ông nhà giàu, lão phú hộ thì hình ảnh ấy cũng không hẳn tồn tại về tầng lớp thống trị.

Trong cách phân loại của Chu Xuân Diên và Nguyễn Chí Bền, hai tiêu chí mục đích sáng tác của chủ thể và số lượng sáng tác, tính chất kết nối giữa các tác phẩm là những tiêu chí có tính khái qt, có khả năng ứng với truyện cười của nhiều dân tộc. Sâu xa hơn nữa, mỗi truyện

văn hóa. Mỗi một sản phẩm ngôn từ đều phản ánh tâm thức, lối tư duy và cách ứng xử của tộc người trong một môi trường văn hóa nhất định. Cho nên việc chọn tiêu chí này để phân loại

truyện cười sẽ giúp cho việc hình thành mục tiêu của luận văn có cơ sở hơn. Tiêu chí coi trọng tính kết nối dựa trên số lượng các truyện cười sẽ giúp đánh giá sát thực

hơn tính đa dạng của truyện cười Khmer. Nếu ở những truyện cười không kết chuỗi, mỗi tác phẩm mang một mục tiêu, nhằm vào một loại đối tượng có tính rời rạc, địa phương hóa thì ở dạng truyện cười kết chuỗi, đối tượng có độ tập trung hơn, có khả năng phổ biến rộng hơn. Có thể một truyện cười À Tô À La sưu tầm được ở Sóc Trăng nhưng không thấy được ở các địa

phương khác những nhóm truyện về Thên Chay thì hầu như địa phương nào cũng có. Hơn nữa, truyện cười kết chuỗi, ở một khía cạnh nào đó, còn biểu hiện một trình độ nghệ thuật sâu

sắc hơn, đòi hỏi sự dụng công nhiều hơn của tác giả dân gian và người kể. Bởi vì trong truyện cười kết chuỗi, các yếu tố văn hóa đã được liên kết, chắc lọc và nâng lên một tầm khác với

những truyện cười đơn lẻ. Song song đó, môi trường diễn xướng của nó cũng đòi hỏi một không gian khác với những câu chuyện cười không kết chuỗi.

Tóm lại, các đặc điểm của không gian văn hóa Khmer Nam Bộ là cái “phông”, là nền tảng để các thể loại tự sự dân gian, trong đó có truyện cười, hình thành và lưu truyền và tồn tại.

Không gian văn hóa ấy đã có những ảnh hưởng nhất định đến đặc điểm thể loại của các loại hình tự sự dân gian. Qua các công trình nghiên cứu trước đây, thần thoại, truyền thuyết và cổ

tích Khmer Nam Bộ đã được chứng minh là có những điểm vượt ra khỏi cấu tạo thể loại.

Đến lượt truyện cười, một thể loại gắn liền với đời sống, gắn liền với cái “suồng sã” đời thường, có khả năng cập nhật và thay đổi cao thì cơ cấu văn hóa cũng sẽ có khả năng tương tự. Hay nói cách khác, kết cấu thể loại của truyện cười Khmer Nam Bộ sẽ có những thay đổi để

phù hợp với đời sống văn hóa của người Khmer bởi những lí do sau đây: -Nền văn hóa đậm chất Phật giáo với cách tư duy thiên về triết lí nhà Phật, có khuynh

hướng răn dạy, coi trọng sự tu dưỡng đạo đức đã từng ảnh hưởng trong thần thoại, cổ tích, ngụ ngôn sẽ có khả năng tác động làm thay đổi đặc điểm truyện cười.

-Tín ngưỡng bản địa cổ xưa, những biểu tượng của Ấn Độ giáo và những giáo lí của đạo Phật vẫn song song tồn tại, dù mức độ không đồng đều, trong tâm thức của người Khmer nên tư

duy tạo nên tiếng cười có lúc sẽ mang nét khác biệt so với truyện cười của các dân tộc khác ở Nam Bộ nói chung và người Việt nói riêng, nhất là về sự lựa chọn mô típ, kiểu truyện trong truyện cười.

theo kênh rạch, trên đồng ruộng, ... và những phong tục, tập quán thể hiện trong những lễ hội đặc trưng hằng năm sẽ là những yếu tố có giá trị quyết định không nhỏ đến khả năng diễn hóa

của truyện cười Khmer trong môi trường văn hóa và trong các lĩnh vực đời sống tinh thần.

2.1. Tình hình tư liệu 2.1.1. Những tư liệu đ